

Số: 440/BC-UBND

Kiên Giang, ngày 03 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ
và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.**

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Công văn số 3388/BKH-CN ngày 09/11/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP (Nghị quyết 50) ngày 17/4/2020 và Chỉ thị số 16/CT-TTg (Chỉ thị 16) ngày 04/5/2017.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ như sau:

I. TUYÊN TRUYỀN, QUẢN TRIỆT, XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT 50 VÀ CHỈ THỊ 16:

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nội dung Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nội dung Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27-9-2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Các đơn vị Báo, Đài của tỉnh phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, nhằm phổ biến sâu rộng những nội dung của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kết quả đã xây dựng được chuyên mục chính quyền điện tử trên Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang (đăng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và một số sở, ngành); 50 chuyên trang xây dựng chính quyền điện tử trên Báo Kiên Giang; phát hành 20.000 tờ rơi về dịch vụ công trực tuyến phát đến người dân và doanh nghiệp. Nhìn chung, việc triển khai, quán triệt và cụ thể hóa được cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp tổ chức thực hiện nghiêm túc và cơ bản đạt yêu cầu.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

1. Xác định công nghệ thông tin và hạ tầng công nghệ thông tin là trọng tâm phát triển của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư:

a) Hạ tầng công nghệ thông tin:

Tính đến nay, 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã có mạng Internet và hệ thống mạng nội bộ (LAN). Tỷ lệ cán bộ, công chức tại cơ quan nhà nước cấp tỉnh được trang bị máy tính đạt 100%; tỷ lệ cán bộ công chức tại UBND cấp huyện trang bị máy tính đạt 100%; tỷ lệ cán bộ công chức tại UBND cấp xã trang bị máy tính đạt



98,6%. Tuy nhiên, vẫn còn một số máy tính ở các cơ quan nhà nước cấp xã cấu hình thấp, ảnh hưởng tới tốc độ xử lý công việc.

Triển khai sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, xác định đây là hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các hệ thống thông tin Chính quyền điện tử và liên thông, chia sẻ dữ liệu từ cấp tỉnh đến cấp xã.

Hoàn thành đầu tư nâng cấp, mở rộng Trung tâm Tích hợp dữ liệu tập trung của tỉnh để đảm bảo hạ tầng triển khai Chính quyền điện tử tỉnh, tăng cường nâng cao năng lực bảo mật, sao lưu phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn, an ninh thông tin các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh; đẩy mạnh triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh hoạt động thông suốt 24/24 giờ phục vụ cho các phần mềm dùng chung, các hệ thống của tỉnh như: Hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh; Trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố; hiện có hơn 80 máy chủ phục vụ việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung trong các cơ quan nhà nước.

b) Hạ tầng kết nối:

Tháng 10/2020, tỉnh đã cơ bản hoàn thành việc triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung cấp tỉnh (LGSP), hoàn thành kết nối, liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia; kết nối, tích hợp Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ:

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ:

- Tỉnh Kiên Giang triển khai Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc dùng chung cho tất cả các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, đảm bảo liên thông 4 cấp: Trung ương, tỉnh, huyện, xã. Bao gồm 22 đơn vị sở, ban, ngành cấp tỉnh; 15 đơn vị cấp huyện; 145 đơn vị cấp xã và 327 phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; đồng thời liên thông Trục liên thông văn bản quốc gia, đến tháng 11/2020 tỷ lệ văn bản được gửi/nhận ở 3 cấp là 95% (2.946.000/3.100.480) văn bản.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến: Đã đầu tư hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Kiên Giang với 22 điểm cầu đặt tại: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và 15 huyện, thành phố. Bên cạnh đó, tỉnh đã triển khai hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến cho 63 đơn vị cấp xã thuộc 06 huyện: Kiên Hải, An Minh, Giang Thành, Vĩnh Thuận, Phú Quốc và Giồng Riềng, nâng tổng số các đơn vị được đầu tư toàn tỉnh có 85 điểm cầu hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Hệ thống Cổng thông tin điện tử (TTĐT) tỉnh Kiên Giang (kiengiang.gov.vn) được xây dựng theo mô hình đồng bộ về công nghệ, liên thông về dữ liệu, thông tin, gồm: 01 cổng chính và 51 cổng thành phần, trong đó có 22 Cổng TTĐT của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; 15 Cổng TTĐT các huyện, thành phố và 14 Cổng TTĐT các xã, phường, thị trấn; đáp ứng đầy đủ về danh mục và tin tức theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ. Đến cuối năm 2020 đã có 20.917.436 lượt truy cập để khai thác thông tin trên Cổng TTĐT.

- Hệ thống thư điện tử công vụ: Hiện nay đã cấp 5.146 hộp thư của cán bộ công chức, viên chức (đạt tỷ lệ 100%), các cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan hành chính nhà nước thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc.

Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Từ năm 2017, Cổng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT): Được cung cấp tại địa chỉ dichvucong.kiengiang.gov.vn tiếp tục được hoàn thiện, cung cấp theo mô hình tập trung, đảm bảo 100% các thủ tục hành chính (TTHC) được cung cấp trực tuyến với các mức độ từ mức độ 1 đến mức độ 4, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã được kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung cấp tỉnh (LGSP). Ngoài ra, tỉnh cũng đã triển khai tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến đối với các TTHC có thu phí, lệ phí phục vụ người dân, doanh nghiệp và dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2015/QĐ-TTg.

- Hệ thống Một cửa điện tử: Đã triển khai đến 22/22 sở, ban, ngành cấp tỉnh, 15/15 huyện, thành phố và 145/145 xã, phường, thị trấn. Triển khai dịch vụ thanh toán phí, lệ phí DVCTT trên địa bàn tỉnh, để tăng cường thực hiện DVCTT mức độ 4. Dịch vụ thanh toán trực tiếp của VietinBank tích hợp, kết nối vào Cổng DVCTT của tỉnh. Đến nay, tổng số TTHC của tỉnh là 2.132 thủ tục. Trong đó: Mức độ 3 là 373 dịch vụ, tỷ lệ 17,5%; mức độ 4 là 274 dịch vụ, tỷ lệ 13%; tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn: 82,73%; tỷ lệ TTHC mức độ 3 có phát sinh hồ sơ đạt 7,7%; mức độ 4 là 10%. Có 2.223 người dân và doanh nghiệp có mã định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên hệ thống thông tin Cổng DVCTT và Hệ thống một cửa điện tử từ cấp tỉnh đến cấp xã. Số lượng công dân đã có thông tin cơ sở dữ liệu trên hệ thống 222.279 người.

d) Đảm bảo an toàn thông tin:

Ngày 09/10/2020, tỉnh đã đưa vào vận hành chính thức Trung tâm Giám sát an toàn, an ninh mạng và Điều hành thông tin của tỉnh Kiên Giang đảm bảo triển khai mô hình 4 lớp theo tinh thần Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

2. Hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp, hệ sinh thái khởi nghiệp:

a) Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp:

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh về cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính phủ về giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững.

- Triển khai quyết liệt các giải pháp cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, cụ thể: Thời gian qua đã thực hiện cắt giảm thời gian ở một số TTHC thuộc lĩnh vực Đăng ký kinh doanh (trong đó: Thời gian thành lập mới doanh nghiệp từ 03 ngày giảm còn 1,5 ngày; thời gian thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp từ 03 ngày xuống còn 0,5 ngày). UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025, với tổng kinh phí dự kiến để thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa là 98.820 triệu đồng.

b) Hệ sinh thái khởi nghiệp:

Triển khai Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 17/3/2020 của UBND tỉnh về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2020. Qua đó đã tuyên truyền khởi nghiệp ĐMST trên Báo Kiên Giang và sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang. Đến thời điểm hiện tại đã tuyên truyền 12 kỳ trên Báo Kiên Giang (02 kỳ/tháng bắt đầu từ tháng 6/2020) và 06 kỳ trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang (01 kỳ/tháng, phát vào lúc 20 giờ, ngày Thứ 5, tuần thứ 3 trong tháng, bắt đầu từ tháng 6/2020); tổ chức 01 khóa tập huấn kỹ năng huấn luyện và hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST cho đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn, điều phối hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp; 01 lớp tập huấn huấn cho sinh viên về khởi nghiệp ĐMST; huấn luyện các kỹ năng thi khởi nghiệp cho sinh viên nhà trường; 01 cuộc hội thảo khởi nghiệp “Xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST Trường Đại học Kiên Giang” nhằm giao lưu, chia sẻ với các chuyên gia, lãnh đạo địa phương, lãnh đạo doanh nghiệp về khởi nghiệp ĐMST; 02 diễn đàn hội thảo khởi nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả chuyên đề hoạt động khởi nghiệp trong thanh niên, học sinh, sinh viên, kết hợp với vấn đề giải quyết việc làm cho học sinh, sinh viên sau khi ra trường; tổ chức 02 cuộc thi sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp cấp trường: Tại Trường Cao đẳng Nghề Kiên Giang với 12 ý tưởng được tham gia vòng chung kết. Kết quả lựa chọn 02 ý tưởng tham gia vòng bán kết khu vực của cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp” năm 2020 - Startup Kite do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp tổ chức; khuyến khích học sinh, giáo viên tham dự Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp năm 2020” (SV.STARTUP-2020). Lựa chọn 02 dự án khởi nghiệp để tham gia vòng thi cấp quốc gia; tổ chức và phát động Cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp ĐMST KGU STARTUP 2020”; gửi hồ sơ đề cử 02 doanh nghiệp (Công ty TNHH Trường Phát; Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang) tham gia xét tôn vinh doanh nghiệp Việt Nam điển hình sáng tạo năm 2020 về Trung tâm Nghiên cứu phát triển thương hiệu Việt.

3. Ưu tiên phát triển công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, năng lượng mới:

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng các mô hình: Sản xuất tiêu Phú Quốc theo hướng GlobalGAP; sản xuất chuỗi đạt tiêu chuẩn GlobalGAP; sản xuất rau đạt tiêu chuẩn VietGAP; sản xuất rau cần nước đạt tiêu chuẩn VietGAP; sản xuất lúa một bụi theo hướng GAP.

- Ứng dụng một số công nghệ hiện đại để: Lai tạo nguồn gen để chọn tạo giống lúa ngắn ngày chống chịu mặn, năng suất cao và đạt tiêu chuẩn xuất khẩu và phục tráng các giống lúa mùa đặc sản của địa phương, xây dựng quy trình kỹ thuật canh tác phù hợp; phân lập giống gốc và sản xuất phôi các loại nấm có giá trị kinh tế cao như: Nấm bào ngư Nhật, nấm bào ngư xám, nấm mèo, nấm linh chi, nấm rơm; sản xuất nhanh chế phẩm nấm xanh Ometar trừ rầy nâu hại lúa; xây dựng các quy trình xác định tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, dư lượng kháng sinh, chất bảo quản trong rau, củ, quả, thịt, thủy sản và đề xuất giải pháp khắc phục;...

- Ứng dụng các quy trình kỹ thuật hiện đại trong sản xuất nông nghiệp như: Ứng dụng công nghệ lồng nhựa HDPE để nuôi thủy sản trên biển quy mô công nghiệp; ứng dụng công nghệ GIS đánh giá, theo dõi mô hình sản xuất lúa - tôm; ứng dụng kỹ thuật công nghệ cao, tiết kiệm nước vào nuôi tôm công nghiệp theo hướng VietGAP;...

4. Đào tạo, nâng cao trình độ nguồn nhân lực:

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin luôn

được tỉnh quan tâm. Đã tổ chức 04 lớp tập huấn nâng cao kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh với 92 học viên; 05 lớp bồi dưỡng, tập huấn chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin với 115 học viên; 03 lớp tập huấn bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh với 60 học viên; 02 lớp bồi dưỡng phát triển đội ngũ đảm bảo an toàn thông tin và ứng cứu sự cố máy tính trên địa bàn tỉnh với 40 học viên.

Hiện nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan nhà nước sử dụng tốt máy vi tính trong xử lý công việc; 100% cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến huyện đều có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin (hầu hết là cán bộ kiêm nhiệm); trung bình mỗi huyện có 1,3 cán bộ phụ trách công nghệ thông tin. Về số lượng, toàn tỉnh có 70 cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, trong đó cấp tỉnh là 49 người, còn lại là cấp huyện. Về trình độ, có 02 thạc sĩ, 61 đại học, 02 cao đẳng và 05 trung cấp. Về cơ cấu, hiện có 69 nam và 01 nữ, trong đó có 01 người dưới 30 tuổi và 69 người trong độ tuổi từ 30 đến 50. Nhìn chung đội ngũ nhân lực phụ trách về công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

Bên cạnh đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin ở các cơ quan, đơn vị, tỉnh còn một lực lượng lớn nhân lực được đào tạo về công nghệ thông tin, cụ thể là đội ngũ cán bộ, giáo viên trong lĩnh vực giáo dục. Nhân lực công nghệ thông tin trong lĩnh vực này hiện có 729 người, trong đó 04 tiến sĩ, 36 thạc sĩ, 469 đại học, 173 cao đẳng và 47 trung cấp.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Kiến nghị với Chính phủ:

- Chỉ đạo thống nhất việc xây dựng Chính quyền điện tử và Chính quyền số, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi để triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Sớm xây dựng và ban hành tiêu chuẩn ngành, nghề với mức lương và chế độ đãi ngộ hợp lý đối với đội ngũ cán bộ chuyên môn về công nghệ thông tin.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Kiên Giang gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, CVNC;
- TTPVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, nvthanh.

CHỦ TỊCH



Lâm Minh Thành

VIỆT